

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04 /2018/HSST
Ngày 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Danh Nhân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cao Xuân Tú.

2. Ông: Lùng Minh Chương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Vương Thị Minh Khuê** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên tòa: Ông **Lù Minh Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Chòi N (Tên gọi khác: Lý Là Ph); sinh năm:1970.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 0; Đảng, đoàn thể: không. Con ông: Lý Phùi Ch (đã chết); Con bà: Phùng Mùi P; sinh năm: 1942; có vợ là Phùng Mùi Ph: sinh năm 1976; có 01 con SN: 1994. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 14/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Do thay đổi chính sách hình sự đến ngày 26/04/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử giám đốc thẩm bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo Nghị quyết 144/2014/QH13; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

2.Họ và tên: Lý Văn T ; sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn K, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 0; nghề nghiệp: làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; con ông: Lý Ngọc K: sinh năm: 1941; con bà: Đặng Thị M (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị H; sinh năm: 1979 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội đánh bạc, bị cáo đang chấp hành bản án số 26/2018/HSST ngày 15/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang bị xử phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo. Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 07/2014/HSST ngày 20/8/2014 bị TAND huyện Xin Mần xử phạt 6 triệu đồng về tội đánh bạc (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn T1**; sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L, xã Nam Sơn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Hoàng Văn L: sinh năm: 1959; con bà: Hoàng Thị N: sinh năm: 1962; vợ, con: chưa có; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 14/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Do thay đổi chính sách hình sự đến ngày 26/04/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử giám đốc thẩm bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo Nghị quyết 144/2014/QH13; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

4. Họ và tên: **Phùng Văn C** (Tên gọi khác: Phùng Tà L); sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn K, xã Nậm Khòa, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12. nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Phùng Sùn T; sinh năm: 1948; con bà: Lý Mùi S: sinh năm: 1948; có vợ là Phượng Mùi M; sinh năm: 1988 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 14/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì tuyên phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Do thay đổi chính sách hình sự đến ngày 26/04/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử giám đốc thẩm bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo Nghị quyết 144/2014/QH13; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 13/6/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Khòa Hạ, xã Nậm Khòa, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

5. Họ và tên: **Hoàng Văn Đ**; sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Hoàng Tà Đ; sinh năm: 1959; con bà: Vương Xà S; sinh năm: 1962; có vợ là Phàn Thị X; sinh năm: 1980; có 1 con sinh năm 1999; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 13/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

6. Họ và Tên: **Hoàng Tà Đ**; Sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Hoàng Tà Đ; sinh năm: 1959; con bà: Vương Xà S; sinh năm: 1962; có vợ là : Đặng Xà B; sinh năm: 1984; có 01 con sinh năm 2005; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 05/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Nậm Mon, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

7. Họ và Tên: **Đặng Văn Đ1**; sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn H, xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Đặng Văn D2; sinh năm: 1957; con bà: Trương Thị N; sinh năm: 1963; có vợ là Đặng Thị S; sinh năm: 1985; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện nay đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng (theo Quyết định số 42-QĐ/UBKTHU ngày 21/5/2018 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quang Bình, tỉnh Hà Giang).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 05/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn H, xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

8. Họ và Tên: **Đoàn Quang L**; sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Đoàn Cao L; sinh năm: 1973; con bà: Trần Thị H; sinh năm: 1977. vợ, con: chưa có.; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 26/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Tân Trang, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Có mặt

9. Họ và Tên: **Đặng Tà S**; sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Đặng Chàn Q; sinh năm: 1964; con bà: Triệu Mùi M; sinh năm: 1964; có vợ là Triệu Mùi Ph; sinh năm: 1984; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 05/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Tân Xà Phìn, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

10. Họ và Tên: **Phùng Văn V**; sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKT chỗ ở: thôn B, xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Phùng Văn P; sinh năm: 1959; con bà: Lào Thị S; sinh năm: 1958; có vợ: Nông Thị Ph; sinh năm: 1979; có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 05/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Bản Đông, xã L Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

11. Họ và tên: **Trần Văn P**; sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn V, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Trần Ngọc V; sinh năm: 1965; con bà: Triệu Thị H; sinh năm: 1964; có vợ là: Lục Thị Ng; sinh năm: 1986; có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 22/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Vén, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Có mặt

12. Họ và Tên: **Phùng Tà L1**; sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn K, xã Nậm Khòa, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Phùng Sùn T; sinh năm: 1948; con bà: Lý Mùi S; sinh năm: 1948; có vợ là: Triệu Mùi N; sinh năm: 1987; có 1 con sinh năm 2007; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 05/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Khòa Hạ, xã Nậm Khòa, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

13. Họ và Tên: **Nguyễn Tuất T2**; sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn T, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Nguyễn Đức Th; sinh năm: 1956; con bà: Vũ Thị B; sinh năm: 1960; có vợ: Lý Thị Th; sinh năm: 1984; có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018, đến ngày 19/06/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn T, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Có mặt

14. Họ và Tên: **Lý Chòi P**; sinh năm 1963.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 1/10; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Lý Quây S; sinh năm: 1940; con bà: Phan Mùi S; sinh năm: 1937; có vợ là: Lý Mùi S; sinh năm: 1963; có 3 con,

con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991. Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2018 đến ngày 04/9/2018 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ và liên quan:

+ Anh Lý Chàn T; SN: 1991; trú tại: thôn T, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Tráng Văn Q; SN: 1975, Trú tại thôn H, xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình, Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn T; SN: 1990. Trú tại thôn Bản Bg, xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, Hà Giang. Vắng mặt.

+ Chị Triệu Mùi Ph; SN: 1984. trú tại: thôn T, xã Nậm Ty, huyện Hoàng su Phì, Hà Giang. Có mặt.

+ Chị Lý Mùi L; SN: 1982. trú tại: Khu X, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Hoàng Thanh H; SN: 1999; trú tại: thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Chị Thảo Thị H; SN: 1996. trú tại: thôn K, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng su Phì, Hà Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn S; SN: 1976. Trú tại thôn T, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 Pt ngày 08/05/2018, Lý Chòi N từ nhà tại thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì đi xuống nhà Lý Văn T trú tại thôn Khu Chợ, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì chơi. Khi đến nơi, N thấy Phùng Tà L1, Phùng Văn C cùng trú tại thôn K, xã Nậm Khòa, huyện Hoàng Su Phì; Hoàng Văn D, trú tại thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì; Đặng Tà S, trú tại thôn T, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì; Nguyễn Tuất T2, Đoàn Quang L, cùng trú tại thôn Tân T, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình; Trần Văn P, trú tại thôn V, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình; Đặng Văn Đ1, trú tại thôn H, xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình; Phùng Văn V, trú tại thôn B, xã L Hồ, huyện Vị Xuyên đang ngồi uống nước ở nhà Lý Văn T, thấy vậy N nói với mọi người: “*ngồi chơi thế này thôi à*” (ý là rủ mọi người đi đánh bạc), thấy N nói vậy Lý Văn T hiểu ý của N và nói: “*không có chỗ đâu anh ạ*”, N nói tiếp: “*được rồi để anh đi tìm xem có chỗ không, nếu có thì anh gọi điện cho*”. Nói xong, N cùng L đi xe máy lên nhà ông Lý Chòi P đang trông nhà hộ con trai là Lý Chàn T, trú tại thôn T, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì với mục đích là tìm địa điểm để đánh bạc, đến nơi N và L gặp P đang ở nhà một mình. N nói: “*có*

mấy thằng có tiền nó muốn chơi (ý là đánh bạc) ở đây, anh có cho chơi không”, P nói: “muốn chơi mỗi thằng phải đưa cho tao 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)” N trả lời: “được lát em khắc thu cho anh”, P đồng ý. N lấy điện thoại của mình ra gọi điện báo cho D là đã tìm được chỗ để đánh bạc, D nghe máy xong, thông báo cho mọi người rồi cùng nhau đi xe máy lên nhà P, còn Lý Văn T thì lấy điện thoại của mình ra gọi cho Hoàng Tà Đ, trú tại thôn N, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì để rủ đi đánh bạc, Hoàng Tà Đ đồng ý và rủ Hoàng Văn T1, trú tại thôn L, xã Nam Sơn, huyện Hoàng Su Phì cùng đi sang nhà anh Lý Văn T, rồi cả ba người cùng đi xe máy đến nhà P. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả đã tập trung ở nhà P, thì các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền. Sau khi thống nhất xong D xuống bếp lấy 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa mang lên để trên chiếu đã được dãi sẵn ở phía dưới cầu thang, còn Đặng Văn Đ1 đi làm 04 quân bài bằng tre một mặt màu đen, mặt còn lại màu trắng để vào đĩa để chuẩn bị chơi. Cách thức chơi là sử dụng 01 chiếc bát; 01 chiếc đĩa; 04 quân bài làm bằng tre một mặt đen, một mặt trắng cho vào đĩa rồi úp bát lên để cho người cầm cái xóc và qui định bên tay phải của người cầm cái là chắn, bên tay trái là lẻ, khi mở bát ra nếu thấy có 04 quân đen hay 04 quân trắng hoặc 02 quân trắng, 02 quân đen thì tính chắn, còn nếu có 03 quân trắng, 01 quân đen hoặc 03 quân đen, 01 quân trắng thì tính là lẻ. Mỗi ván chơi, những người cùng chơi có thể đặt tiền tùy theo ý muốn nhưng phải từ 10.000đ đến 50.000đ. Nếu cửa lẻ thắng thì người cầm cái sẽ thu tiền ở bên cửa chắn về và trả cho những người đặt tiền ở cửa lẻ tương ứng với số tiền mà họ đã đặt lúc chưa mở bát, còn nếu cửa chắn thắng thì làm ngược lại. Nếu bên chắn lẻ đặt tiền chênh lệch nhau thì người cầm cái phải bỏ tiền ra để bù hoặc được thu tiền chênh lệch thuộc về mình.

Khi tham gia đánh bạc các bị cáo ngồi trên chiếu T2 vòng tròn từ vị trí người cầm cái, khi chơi bạc các bị cáo có số tiền như sau: N có 890.000,đ; Lý Văn T mang theo 1.200.000,đ; D mang theo 1.100.000,đ; Hoàng Tà Đ mang theo 1.000.000,đ; C mang theo 950.000,đ; Lai mang theo 1.090.000,đ; Đặng Văn Đ1 mang theo 1.100.000,đ; L mang theo 1.250.000,đ; T2 mang theo 1.030.000,đ; S mang theo 2.000.000,đ; V mang theo 940.000,đ; Hoàng Văn T1 mang theo 1.000.000,đ; P mang theo 1.290.000,đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Khi tất cả ngồi vào chiếu chuẩn bị đánh bạc thì N đứng ra thu của 12 người gồm Lý Văn T, D, Hoàng Tà Đ, Đặng Văn Đ1, Lai, C, Hoàng Văn T1, S, P, L, V, T2 mỗi người 50.000đ, tổng số tiền N thu được 600.000đ trả cho Phẫu để P cho mượn nhà, nhận tiền xong P có vài lần đi lên sân thượng soi đèn pin để kiểm tra tránh sự phát hiện sau đó xuống nhà nằm ngủ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, N, Lý Văn T, D, Hoàng Tà Đ, Đặng Văn Đ1, Lai, C, Hoàng Văn T1, S, P, L, V, T2 bắt đầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền.

Chơi mấy ván đầu D tự giác là người cầm cái, được khoảng 10 phút sau D chuyển cái sang cho Hoàng Tà Đ cầm cái để cho các bị cáo sát phạt lẫn nhau (không ai phân công người cầm cái). Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 01 giờ sáng ngày 09/05/2018, thì bị Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện bắt quả tang. Tại chiếu bạc Công an thu giữ 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 01 chiếc chiếu,

04 quân bài bằng tre và 14.080.000đ (mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) và thu giữ số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của Lý Chòi P. Trong quá trình vây bắt Lai và T2 đã bỏ trốn được, L1 cầm theo số tiền 130.000,đ (một trăm ba mươi nghìn đồng), còn T2 cầm theo số tiền 30.000,đ (ba mươi nghìn đồng). Đến 23giờ ngày 09/5/2018 thì bắt được Lai và đến ngày 11/5/2018 T2 ra đầu thú

Tại kết luận giám định số198/KL-PC54 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận số tiền thu giữ trên chiếu bạc và của Lý Chòi P tổng số tiền 14.680.000,đ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang là tiền thật (VNĐ).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác đối với: Lý Chòi N, Phùng Văn C, Hoàng Văn T1, Hoàng Tà Đ, Đặng Văn Đ1, Lý Văn T, Đặng Tà S, Đoàn Quang L, Phùng Văn V, Hoàng Văn D, Trần Văn P, Lý Chòi P, Phùng Tà L1, Nguyễn Tuất T2 theo qui định.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận:

1.Bị cáo Lý Chòi N khai nhận: Có nói gợi ý để mọi người tham gia đánh bạc, khi mọi người đồng ý thì bị cáo cùng L đi tìm địa điểm, trực tiếp đến nhà Lý Chòi P trao đổi nhờ địa điểm để các bị cáo chơi bạc bằng hình thức xóc đĩa, khi hỏi được địa điểm bị cáo đã điện thoại cho bị cáo D để thông báo cho các bị cáo khác tham gia, đồng thời đã thu tiền của các bị cáo trả cho chủ nhà 600.000,đ. Mục đích khởi xướng để bị cáo cũng tham gia đánh bạc chứ không phải tổ chức cho 12 bị cáo đánh bạc tại nhà P, bị cáo đã sử dụng 890.000,đ để chơi đến 1giờ ngày 09/5/2018 thì bị bắt giữ.

2.Bị cáo Lý Văn T khai nhận: Tối 8/5/2018 đang ở nhà thì có các bị cáo đến chơi, ngồi uống nước, khi N đến có gợi ý chơi bạc thì bị cáo nói không có chỗ chơi, khi N tìm được địa điểm thì cũng nhất trí cùng các bị cáo khác tham gia và có điện thoại cho Hoàng Tà Đ biết, sau đó đi đến nhà P và mang theo 1.150.000,đ, bị cáo nộp cho N 50.000,đ để nộp cho chủ nhà, còn 1.100.000,đ sử dụng vào việc đánh bạc, đến 1giờ ngày 09/5/2018 thì bị bắt quả tang.

3. Bị cáo Trần Văn P khai nhận: 14giờ ngày 08/5/2018 do có quen Lý Văn T ở Thông Nguyên nên có rủ L và Trần Văn S đến nhà T chơi và ăn cơm tối, khi ngồi uống nước có N và 6 người khác đến chơi, N rủ chơi bạc, bị cáo cũng đồng ý và đến nhà P tham gia đánh bạc, bị cáo nộp cho N 50.000,đ để nộp cho chủ nhà, còn 1.290.000,đ dùng vào việc chơi bạc, đến 1h ngày 09/5/2018 thì bị bắt giữ.

4. Bị cáo Đặng Văn Đ1 khai nhận: Chiều 08/5/2018 có đi bán chè được 1.100.000,đ đến tối đến nhà Lý Văn T thấy mọi người bảo N đi tìm chỗ chơi bạc, bị cáo có tham gia, nộp 50.000,đ cho N để trả chủ nhà, còn sử dụng 1.050.000,đ chơi bạc đến 1h ngày 09/5/2018 thì bị bắt giữ.

5.Bị cáo Đặng Tà S khai nhận: Chiều ngày 08/5/2018 khi đi mua trâu xong đến khoảng 21 giờ đến nhà bị cáo T thấy khoảng hơn 10 người đang ở đó rủ nhau đánh bạc, bị cáo có tham gia và mang 2.000.000,đ để chơi bạc, đến nhà P bị cáo nộp cho N 50.000,đ, còn lại 1.950.000,đ sử dụng vào việc chơi bạc, đến 1giờ ngày 09/5/2018 thì bị bắt quả tang.

6. Bị cáo Hoàng Văn D khai nhận: Tối ngày 08/5/2018 bị cáo cùng C, Hoàng Văn T1 đến đầu cầu Thông Nguyên ăn tối, khi đến nơi C gọi Hoàng Tà Đ xuống ăn cùng, đến 21 giờ C rủ mọi người đến nhà Lý Văn T chơi thì Đ về nhà còn bị cáo và C, Hoàng Văn T1 đến nhà Lý Văn T thấy mọi người đang ở đó và N rủ chơi bạc, bị cáo nhất trí tham gia có đi lên nhà P chơi xóc đĩa. Thấy Đặng Văn Đ1 đang cắt quân, bị cáo vào trận bắt lấy bát đĩa, bị cáo có 1.100.000,đ nộp cho Nhà 50.000,đ để nộp cho chủ nhà, còn 1.050.000,đ tham gia chơi bạc đến 1h ngày 09/5/2018 thì bị bắt giữ.

7. Bị cáo Hoàng Văn T1 khai nhận: Chiều ngày 08/5/2018 bị cáo đến xã Thông Nguyên chơi, sau khi ăn cơm tối xong cùng D, C, Hoàng Tà Đ rồi Đai rủ đến nhà Lý Văn T chơi, sau đó cùng mọi người đến nhà Lý Chòi P chơi bạc, khi đến đã thấy khoảng hơn 10 người ở đó (là các bị cáo hôm nay). Khi đó N nói ai chơi bạc (xóc đĩa) phải nộp cho chủ nhà 50.000,đ, lúc đó bị cáo có 1 triệu đồng, nộp 50.000,đ, sau khi D đi lấy bát đĩa, Đặng Văn Đ1 cắt quân xong thì bị cáo cùng mọi người tham gia chơi bạc, số tiền tham gia là 950.000,đ cho đến khi bị bắt lúc 1giờ ngày 09/5/2018 lúc đó không nhớ thắng hay thua, do nghe tiếng súng nổ mọi người hoảng sợ bị cáo và mọi người đã bỏ lại toàn bộ số tiền xuống chiều bạc.

8. Bị cáo Nguyễn Tuất T2 khai nhận: Chiều ngày 08/5/2018 bị cáo lên xã Thông nguyên chơi, sau khi ăn cơm uống rượu ở quán có vào nhà Lý Văn T chơi và thấy mọi người rủ đi đánh bạc, bị cáo có đi cùng lên nhà P và tham gia chơi, có mang theo 1.030.000,đ, nộp 50.000,đ cho N để nộp cho chủ nhà, còn thua mất 950.000,đ, khi công an vào bắt, bị cáo còn 30.000,đ chạy trốn được về nhà sau đó ra đầu thú.

9. Bị cáo Hoàng Tà Đ khai nhận: khoảng 21h ngày 08/5/2018 khi đang ở nhà bố mẹ để cùng Hoàng Văn T1 thì Lý Văn T có điện thoại nếu có chơi (chơi bạc) thì cứ đi theo đường km 38, bị cáo cùng Hoàng Văn T1 đi cùng đến 01 nhà có nhiều xe máy dựng ở cửa, bị cáo vào nhà thấy hơn 10 người và mới biết chủ nhà là Phẫu ở thôn T, bị cáo thấy Đặng Văn Đ1 xuống bếp cắt quân, D lấy bát đĩa, N có thu của bị cáo 50.000,đ để trả chủ nhà, còn sử dụng 950.000,đ chơi bạc đến 1 giờ ngày 09/5/2018 thì bị bắt giữ.

10. Bị cáo Phùng Văn C khai nhận: Sau khi ăn cơm cùng Hoàng Văn T1, Hoàng Văn D xong có đến nhà Lý Văn T chơi thì thấy N đến khởi xướng việc chơi bạc rồi mọi người đến nhà P. Đặng Văn Đ1 đi cắt quân bài, khi đi bị cáo có 900.000,đ nộp cho N 50.000,đ để nộp cho chủ nhà còn 850.000,đ sử dụng vào việc đánh bạc, đến 1giờ ngày 09/5/2018 thì bị bắt giữ.

11. Bị cáo Phùng Văn V khai nhận: Chiều ngày 8/5/2018 từ nhà đến Thông nguyên chơi, khi ăn cơm xong có vào nhà Lý Văn T lúc đó khoảng 21h thì mọi người rủ đến nhà P chơi xóc đĩa, khi chơi có 12 người, bị cáo có tham gia với số tiền 940.000,đ, trong đó nộp cho N để trả chủ nhà 50.000,đ, đến 1giờ ngày 09/5/2018 thì bị bắt giữ. Còn số tiền 15.320.000,đ để trong cốp xe bị cáo không phải mang đi chơi bạc hiện nay đang bị thu giữ đề nghị được trả lại.

12. Bị cáo Đoàn Quang L khai nhận: Chiều ngày 08/5/2018 bị cáo cùng Trần Văn P đến Thông Nguyên chơi, sau khi ăn cơm tối có vào nhà Lý Văn T chơi thấy mọi người rủ chơi bạc tại nhà P, bị cáo có tham gia và mang theo

1.250.000,đ nộp 50.000,đ cho N để trả chủ nhà còn lại 1.200.000,đ tham gia chơi bạc đến 1giờ ngày 09/5/2018 thì bị bắt giữ.

13. Bị cáo Phùng Tà L1 khai nhận: Tôi ngày 08/5/2018 bị cáo đến nhà Lý Văn T chơi thì đã thấy khoảng 10 người đang ở đó, trong đó có quen một số người, một số người không biết tên, lúc này Lý Văn T có nói nếu chơi (chơi bạc) thì ra theo đường Km38, bị cáo cùng S đi xe máy ra nhà P ở Tả Hồ Piên, N nói mỗi người nộp 50.000,đ trả cho chủ nhà, bị cáo nộp xong còn 1.090.000,đ dùng để chơi bạc, khi bị phát hiện bị cáo bị thua 960.000,đ, còn lại 130.000,đ bị cáo chạy trốn về nhà sau đó bị bắt, số tiền 130.000,đ bị cáo cũng đã chi tiêu hết.

14. Bị cáo Lý Chòi P tại giai đoạn điều tra khai nhận: Khi đang trông nhà hộ con trai Lý Chàn Ton, vào khoảng 22h00' ngày 08/5/2018 thì Lý Chòi N có đến gọi hỏi nhờ địa điểm để chơi bạc, bị cáo có nói nếu chơi mỗi người phải cho bị cáo 50.000,đ, N nhất trí và hứa thu hộ, sau đó N gọi điện cho mọi người đến chơi xóc đĩa, 10 phút sau có 4 xe máy đến chờ khoảng hơn 10 người, khi bị cáo cho lộn, chó ăn thì mọi người đã ngồi chơi và N đã thu tiền đưa cho bị cáo 600.000,đ, bị cáo có lên gác soi đèn cảnh giới 2 lần sau đó xuống nhà ngủ đến 1giờ ngày 09/5/2018 thì công an vào bắt giữ. Tại phiên toà bị cáo vắng mặt vì đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư máu) đang chữa trị tại Hà Nội.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định những tài sản là xe máy, đồ dùng cá nhân vv... của người có quyền lợi liên quan và các bị cáo không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoàng Su Phì đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, những vật chứng khác đã thu giữ cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

Tại phiên toà bị cáo Phùng Văn V đề nghị trả lại số tiền 15.320.000,đ thu ở cốp xe của bị cáo, đây là số tiền bị cáo mang đi mua dê nhưng chưa mua để ở cốp xe máy, khi đánh bạc bị thu giữ; bị cáo Hoàng Văn T1 đề nghị trả lại 01 chứng minh thư nhân dân; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu M5 màu đen, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen; bị cáo Lý Văn T đề nghị trả lại 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng, 01 Đồng hồ nhãn hiệu OMEGA DEVLLE màu vàng; 01 Dây chuyền kim loại màu trắng bạc; 01 Nhẫn kim loại màu vàng gắn mặt đá màu xanh vì không liên quan đến chơi bạc, bị cáo chỉ sử dụng 01 điện thoại GOLY G139 màu xanh đen để liên lạc với Hoàng Tà Đ.

Cáo trạng số 04/ CT-VKSHSP ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì truy tố các bị cáo: Lý Chòi N, Lý Văn T Phùng Văn C, Hoàng Văn T1, Hoàng Tà Đ, Đặng Văn Đ1, Hoàng Văn D, Đặng Tà S, Đoàn Quang L, Phùng Văn V, Trần Văn P, Phùng Tà L1, Nguyễn Tuất T2 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo Lý Chòi P về tội Gá bạc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo đã kết luận: giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lý Chòi N, Lý Văn T, Phùng Văn C, Hoàng Văn T1, Hoàng Tà Đ, Đặng Văn Đ1, Hoàng Văn D, Đặng Tà S, Đoàn Quang L, Phùng

Văn V, Trần Văn P, Phùng Tà L1, Nguyễn Tuất T2 về tội Đánh bạc. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

+ Lý Chòi N từ 22 tháng đến 26 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018

+ Lý Văn T từ 18 tháng đến 22 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018

+ Hoàng Văn T1 từ 16 tháng đến 20 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

+ Phùng Văn C từ 16 tháng đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

+ Hoàng Tà Đ, Hoàng Văn D từ 14 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo:

+ Đoàn Quang L từ 14 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo: Đặng Văn Đ1, Đặng Tà S, Phùng Văn V, Trần Văn P, Phùng Tà L1, Nguyễn Tuất T2 từ 9 đến 15 tháng tù, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng

Áp dụng khoản 1 Điều 290, Điều 281 Bộ luật tố tụng hình sự tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lý Chòi P với lý do đang mắc bệnh hiểm nghèo.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 14.080.000,đ (mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRIME màu vàng đồng của Hoàng Tà Đ; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO 1606 màu vàng đồng của Hoàng Văn D; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu COOLPAD màu trắng của Lý Chòi N; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu GOLY G139 màu xanh đen của Lý Văn T là phương tiện các bị cáo để liên lạc và thực hiện hành vi đánh bạc.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếu nhựa; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân bài bằng tre là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Trả lại cho bị cáo Phùng Văn V số tiền 15.320.000đ (mười năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 Chứng minh thư nhân dân; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu M5 màu đen, 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Lý Văn T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng; 01 Đồng hồ nhãn hiệu OMEGA DEVLLE màu vàng; 01 Dây chuyền kim loại màu trắng bạc; 01 Nhẫn kim loại màu vàng gắn mặt đá màu xanh.

- Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn V, Đặng Tà S là hộ nghèo, cận nghèo không có đơn xin miễn giảm án phí, Hội đồng xét xử không xem xét, các bị cáo khác phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật. Về hình phạt bổ sung

Tại phần tranh luận các bị cáo nhất trí với tội danh mà VKS đã truy tố, bị cáo Lý Chòi N, Hoàng Văn T1 có ý kiến đề nghị VKS giảm mức hình phạt, các bị cáo khác đều nhất trí với đề nghị của VKS.

Tại phiên tòa các bị cáo được nói lời sau cùng, tỏ ra biết ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về địa phương tiếp tục rèn luyện, chấp hành tốt pháp luật để trở T2 công dân tốt trong cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều đảm bảo tính hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và vật chứng của vụ án, như vậy đã có đủ chứng cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 08/5/2018 đến 01 giờ ngày 09/5/2018 đã có 13 bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc công khai bằng hình thức xóc đĩa nhằm sát phạt nhau bằng tiền. Cách thức chơi là sử dụng 01 chiếc bát; 01 chiếc đĩa; 04 quân bài làm bằng tre một mặt đen, một mặt trắng cho vào đĩa rồi úp bát lên để cho người cầm cái xóc, khi mở bát ra nếu thấy có 04 quân đen hay 04 quân trắng hoặc 02 quân trắng, 02 quân đen thì tính chẵn, còn nếu có 03 quân trắng, 01 quân đen hoặc 03 quân đen, 01 quân trắng thì tính là lẻ. Mỗi ván chơi, những người cùng chơi có thể đặt tiền tùy theo ý muốn nhưng phải từ 10.000đ

đến 50.000đ. Khi bị bắt quả tang đã xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.240.000,đ.(trong đó thu giữ tại chiếu bạc : 14.080.000,đ còn 130.000,đ của bị cáo Lai và 30.000,đ của bị cáo T2 trong thời gian bỏ trốn đã chi tiêu hết không thu hồi được). Như vậy việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý của nhà nước và cũng là nguyên nhân tác động xấu đến cuộc sống gia đình, là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy cần xử phạt nghiêm minh thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét về mặt chủ quan tội phạm, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là tư lợi, mục đích là nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau.

[4] Xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lý Chòi N khi các bị cáo khác có mặt tại nhà Lý Văn T đang ngồi uống nước, để thỏa mãn cho ý định của mình muốn chơi bạc, bị cáo đã khởi xướng việc đánh bạc, khi các bị cáo khác đồng ý đã chủ động cùng Đoàn Quang L đi liên hệ, tìm địa điểm đánh bạc, trực tiếp thu tiền của các bị cáo khác để trả cho Lý Chòi P (chủ nhà) 600.000,đ, sau đó bị cáo đã tham gia chơi bạc với số tiền 890.000,đ. Tuy không đứng ra tổ chức, phân công cho từng bị cáo chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện phạm tội nhưng thấy rằng vai trò của bị cáo là tích cực tham gia, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị xét xử về tội đánh bạc sau đó được miễn trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc cao hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng đặc biệt khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo: Lý Văn T, Hoàng Văn T1 có nhân thân xấu, bị cáo Hoàng Văn T1 năm 2015 đã bị xét xử về tội đánh bạc, sau đó được miễn trách nhiệm hình sự, lần này tham gia chơi bạc với số tiền 950.000,đ. Bị cáo Lý Văn T năm 2014 bị TAND huyện Xín Mần xét xử về tội đánh bạc (đã được xoá án tích), đến tháng 8/2017 đã có hành vi đánh bạc, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử TAND tỉnh Hà Giang cho tại ngoại thì bị cáo lại tiếp tục tham gia chơi bạc lần này với số tiền 1,1 triệu đồng. Do đó phải xử phạt với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích sau này. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng đặc biệt khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo: Hoàng Tà Đ, Hoàng Văn D, Đoàn Quang L, Đặng Văn Đ1 khi N khởi xướng thì cũng tham gia tích cực, bị cáo L cùng N đi tìm địa điểm và tham gia chơi bạc với số tiền 1,2 triệu đồng, bị cáo D và Hoàng Tà Đ là người xóc cái, đồng thời D cũng sử dụng 1.050.000,đ; Đài sử dụng 950.000,đ để chơi bạc, bị cáo Đặng Văn Đ1 khi đến nhà Phấu thì trực tiếp làm quân bài, và tham gia đánh bạc với số tiền 950.000,đ. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Hoàng Tà Đ, Hoàng Văn D, Đặng Tà Đài là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Đối với bị cáo Phùng Văn C có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị xét xử về tội đánh bạc, sau đó được miễn trách nhiệm hình sự, lần này tham gia chơi bạc với số tiền 900.000,đ, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn đang phải nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, tình tiết tăng nặng không có, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo: Trần Văn P, Nguyễn Tuất T2, Phùng Tà L1, Đặng Tà S, Phùng Văn V khi ở nhà Lý Văn T thấy mọi người đồng tình chơi bạc thì cũng tham gia, cùng lên nhà Phấu để chơi bạc với số tiền của P là 1.240.000,đ; của T2 là 980.000,đ; của Lai là 960.000,đ; của V 890.000,đ; của S 1950.000,đ. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tình tiết tăng nặng không có nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P, Lai, S, V là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo S là hộ nghèo, bị cáo V thuộc hộ cận nghèo, bị cáo T2 ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, xử phạt với mức án nhẹ nhất trong vụ án này cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là có căn cứ, đặc biệt đối với bị cáo Lý Chòi P đề

ng nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ đối với bị cáo vì hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư máu) đang được gia đình điều trị tại Hà Nội thấy rằng có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do vậy cần áp dụng qui định về đồng phạm để quyết định mức hình phạt cho từng bị cáo. Đối với các bị cáo được hưởng án treo, thời gian tạm giữ, tạm giam không được khấu trừ vào thời gian thử thách.

Đối với Trần Văn S, trú tại thôn T, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình cũng đi cùng các bị cáo đến nhà Lý Chòi P đến khi vụ án bị bắt quả tang nhưng quá trình điều tra đã xác định Trần Văn S không có hành vi tham gia đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý hình sự, hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 321 Bộ luật hình sự qui định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thấy rằng hầu hết các bị cáo đều làm ruộng, 01 bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có bị cáo đang thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là số tiền 14.080.000đ (*mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tiếp tục giữ lại 600.000,đ (*sáu trăm nghìn đồng*) tiền gá bạc và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lý Chòi P để xử lý sau.

Số tiền 15.320.000,đ (*mười lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) thu trong cốp xe của Phùng Văn V không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD màu trắng thu giữ của bị cáo N, điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1606 màu vàng đồng thu giữ của bị cáo D; điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRIME màu vàng đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Tà Đ; 01 ĐTDD nhãn hiệu GOLY G139 màu xanh đen thu giữ của bị cáo Lý Văn T là điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng gồm: 01 ĐTDD nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu OMEGA DEVLLE màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc; 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn mặt đá màu xanh thu giữ của Lý Văn T; 01 Chứng minh thư nhân dân; 01 ĐTDD nhãn hiệu M5 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Hoàng Văn T1 Hội đồng xét xử xác định không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo. Đối với các vật chứng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoàng Su Phì đã ra quyết định xử lý vật chứng theo qui định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí. Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Chòi N, Lý Văn T, Phùng Văn C, Hoàng Văn T1, Hoàng Tà Đ, Đặng Văn Đ1, Hoàng Văn D, Đặng Tà S, Đoàn Quang L, Phùng Văn V, Trần Văn P, Phùng Tà L1, Nguyễn Tuất T2 về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 290, Điều 281 Bộ luật tố tụng hình sự tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lý Chòi P bị truy tố về tội gá bạc với lý do đang mắc bệnh hiểm nghèo.

2. Hình phạt:

-Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Chòi N, Lý Văn T, Hoàng Văn T1:

+ Xử phạt bị cáo Lý Chòi N 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09 tháng 5 năm 2018.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09 tháng 5 năm 2018.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09 tháng 5 năm 2018.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn C. Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Nậm Khoa, huyện Hoàng Su Phì giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Quang L. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Tà Đ, Hoàng Văn D, Đặng Tà S, Đặng Văn Đ1, Phùng Tà L1, Trần Văn P, Phùng Văn V:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Tà Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Tà S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao

bị cáo cho UBND xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn P 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Phùng Tà L1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Nậm Khoa, huyện Hoàng Su Phì giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Phùng Văn V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã L Hồ, huyện Vị Xuyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuất T2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuất T2 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với các bị cáo được hưởng án treo, trong thời gian thử thách nếu có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.080.000,đ (mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ 600.000,đ (sáu trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lý Chòi P.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Sam sung J2 PRIME màu vàng của Hoàng Tà Đ; 01 điện thoại VIVO 1606 màu vàng của Hoàng Văn D, 01 điện thoại COOLPAD màu trắng của Lý Chòi N, 01 điện thoại GOLY 139 của Lý Văn T

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếu nhựa; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bài bằng tre mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho Phùng Văn V 15.320.000,đ (mười lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), cho Hoàng Văn T1 01 CMND; 01 điện thoại M5 màu đen, 01 điện thoại OPPO màu đen, cho Lý Văn T 01 điện thoại VIVO màu vàng, 01 đồng hồ nhãn hiệu OMEGA DEVLLE màu vàng, 01 dây chuyền kim loại, 01 nhẫn vàng mặt đá.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục Thi hành án huyện Hoàng Su Phì ngày 03/8/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lý Chòi N, Lý Văn T, Phùng Văn C, Hoàng Văn T1, Hoàng Tà Đ, Đặng Văn Đ1, Hoàng Văn D, Đặng Tà S, Đoàn Quang L, Phùng Văn V, Trần Văn P, Phùng Tà L1, Nguyễn Tuất T2 mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh và huyện HSP;
- Công an HSP;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Người người liên quan;
- Lưu HS+THAPT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân